

PHẦN III. ĐẠI CƯƠNG VỀ KỸ THUẬT CHĂN NUÔI (TT)

BÀI 35 tích hợp BÀI 36

Chủ đề 3: NHẬN BIẾT MỘT SỐ GIỐNG GÀ, HEO (LỢN) QUA QUAN SÁT NGOẠI HÌNH

I. VẬT LIỆU, DỤNG CỤ CẦN THIẾT

Ảnh hoặc tranh vẽ, mô hình hoặc vật nuôi thật một số giống gà và một số giống heo (lợn).

II. QUY TRÌNH THỰC HÀNH

A. Nhận biết một số giống gà qua quan sát ngoại hình

Bước 1: Quan sát hình dáng toàn thân → xác định hướng sản xuất của vật nuôi

-Loại hình sản xuất trứng: Thể hình dài

-Loại hình sản xuất thịt: Thể hình ngắn

Bước 2: Quan sát màu sắc lông da

Bước 3: Quan sát đặc điểm nổi bật (mào, tích, tai, chân...)

Bước 4: Thực hành

Quan sát hình các giống vật nuôi và hoàn thành bảng bài tập sau:



1. Gà Lợgo



2. Gà Đông Tảo (Cảo)



*Điền bài tập

3. Gà Plymut

4. Gà H'mông

Giống gà	Hình	Hương sản xuất	Màu sắc lông, da	Đặc điểm nổi bật	
				Đầu (mào, tích, tai ...)	Chân (to/ nhỏ, cao/thấp ...)
Gà Logo					
Gà Đông Tảo					
Gà Plymut					
Gà H'mông					

B. Nhận biết một số giống heo (lợn) qua quan sát ngoại hình

Bước 1: Quan sát hình dáng toàn thân → xác định hướng sản xuất của vật nuôi

-Kết cấu cơ thể lỏng lẻo (bụng xệ, lưng võng): Hướng sản xuất là hướng mỡ

-Kết cấu cơ thể săn chắc (bụng thon, lưng thẳng): Hướng sản xuất là hướng thịt

Bước 2: Quan sát màu sắc lông da

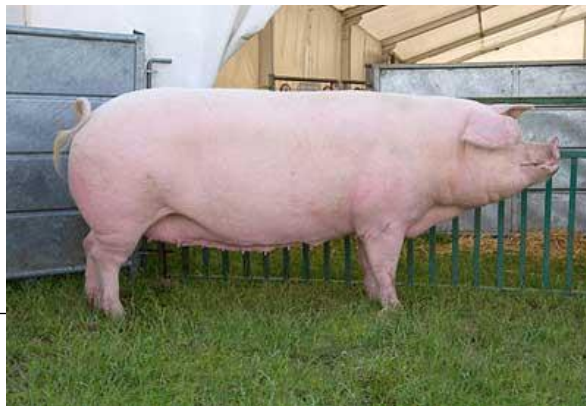
Bước 3: Quan sát đặc điểm nổi bật (mồm, đầu, lưng, chân...)

Bước 4: Thực hành

Quan sát hình các giống vật



nuôi và hoàn thành bảng bài tập sau:



3. Lợn Lan đơ rát



4. Lợn HampShire

*Bảng bài tập

Giống heo (lợn)	Thể hình	Hương sản xuất	Màu sắc lông, da	Đặc điểm nổi bật	
				Đầu (mõm, tai ...)	Lưng (dài/ ngắn, thẳng/ võng..) Chân (to/ nhỏ, cao/thấp ...)
Lợn Í					
Lợn Móng Cái					
Lợn Lan đơ rát					
Lợn HampShire					

**Lưu ý: Các em học sinh tham khảo bài giảng của GV Bùi Xuân Kiều
bằng cách truy cập link bên dưới:*

<https://youtu.be/CQkMmJYpPg4>

BÀI 37 tích hợp BÀI 38, 39

Chủ đề 4: THỨC ĂN VẬT NUÔI

I. Nguồn gốc thức ăn vật nuôi (bài 37 sgk/99)

Thức ăn vật nuôi có nguồn gốc từ thực vật, động vật, chất khoáng

II. Vai trò của thức ăn đối với vật nuôi (bài 38 sgk/102)

-Thức ăn cung cấp năng lượng cho vật nuôi hoạt động và phát triển

- Thức ăn cung cấp chất dinh dưỡng cho vật nuôi lớn lên và tạo ra sản phẩm chăn nuôi

III. Chế biến và dự trữ thức ăn cho vật nuôi (bài 39 sgk/104)

1. Chế biến thức ăn

a. Mục đích

Làm tăng mùi vị, tăng tính ngon miệng, dễ tiêu hóa, làm giảm bớt khối lượng, giảm độ thô cứng và khử bỏ chất độc hại

b. Phương pháp chế biến

- Cắt ngắn: Thức ăn thô xanh (Rơm, cỏ, thân cây...)
- Nghiền nhỏ: Thức ăn hạt (Hạt bắp, hạt đậu...)
- Xử lí nhiệt: Thức ăn có chứa chất độc hại, khó tiêu (hạt đậu nành...)
- Ủ men: Thức ăn giàu tinh bột
- Hỗn hợp: Trộn nhiều loại thức ăn với nhau
- Đường hóa tinh bột: Thức ăn giàu tinh bột
- Kiềm hóa rơm rạ: Thức ăn nhiều xơ

**Xem H.66 sgk/105 để hiểu rõ hơn về các phương pháp chế biến*

2. Dự trữ thức ăn

a. Mục đích

Giữ thức ăn lâu hỏng và luôn có đủ nguồn thức ăn cho vật nuôi

b. Phương pháp chế biến

- Dự trữ thức ăn ở dạng khô bằng cách phơi/ sấy khô.
- Dự trữ thức ăn ở dạng nhiều nước bằng cách ủ xanh

**Lưu ý: Các em học sinh tham khảo bài một số phương pháp chế biến, dự trữ thức ăn bằng cách truy cập các link bên dưới:*

Cắt lát và làm khô khoai mì (sắn) bằng cách phơi khô: <https://youtu.be/-TfGXVcShT0>

Máy băm cỏ siêu tốc: <https://youtu.be/TIdNHgysbI0>

Các ủ thức ăn cho bò: <https://youtu.be/I0GZc1OvnmM>

Kỹ thuật ủ chua cỏ: <https://youtu.be/rOYe7mBW2ZA>